**KHOA HỌC**

**BÀI 16: Nhu cầu sống của động vật (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Đưa ra được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển.

Vẽ được sơ đồ đơn giản (hoặc điền vào sơ đồ cho trước) về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tìm được cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi, giải quyết các tình huống trong bài.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: tham gia thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Trách nhiệm: hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Chăm chỉ: tích cực, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Nhân ái: chia sẻ, giúp đỡ các bạn trong các hoạt động nhóm.

I**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các hình trong bài 16 SGK, phiếu học tập trang 64 SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:** ***a. Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về thức ăn của động vật.***b. Cách tiến hành:***  |
| **-** GV cho HS quan sát hình ảnh hoặc xem đoạn video clip về một loài động vật ăn thực vật và một loài động vật ăn động vật. –GV đặt câu hỏi: Các con vật này lấy thức ăn từ đâu? Thức ăn của chúng là gì?–GV mời 1 – 2 HS trả lời.– GV nhận xét câu trả lời của HS. Thông qua các nội dung thảo luận với HS, GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học: **Nhu cầu sống của động vật** | – HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.- Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới:****2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về thức ăn của động vật*****a. Mục tiêu:*** HS hiểu và trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng mà phải sử dụng các chất dinh dưỡng từ thực vật hoặc động vật khác để sống và phát triển. ***b. Cách tiến hành:*** |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. GV yêu cầu HS quan sát các hình 9, 10, 11, 12, 13 (SGK, trang 65), thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi:+ Các con vật trong hình đang sử dụng những thức ăn nào? Thức ăn đó từ động vật hay thực vật?+Dựa vào loại thức ăn, có thể phân chia các động vật thành những nhóm nào?+ Thức ăn của động vật khác với “thức ăn” của thực vật như thế nào?- GV hướng dẫn cho HS khai thác các thông tin trên hình vẽ để trả lời các câu hỏi.- GV nhận xét và kết luận.•Động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng như thực vật. Do đó, chúng phải sử dụng thực vật, động vật khác làm thức ăn để tổng hợp nên các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.•Một số động vật chỉ ăn thực vật. Một số động vật chỉ ăn động vật. Một số động vật có thể ăn cả thực vật và động vật (động vật ăn tạp | -HS làm việc nhóm đôi-HS lắng nghe- Trả lời:+ Hình 9: Thỏ ăn cà rốt (nguồn gốc thức ăn từ thực vật); Hình 10: Dê ăn cỏ (nguồn gốc thức ăn từ thực vật); Cá mập ăn một loài cá nhỏ khác (nguồn gốc thức ăn từ động vật); Hình 12: Rắn ăn ếch (nguồn gốc thức ăn từ động vật); Gà ăn lúa (nguồn gốc thức ăn từ thực vật) và ăn giun (nguồn gốc thức ăn từ động vật).+ Dựa vào loại thức ăn, có thể phân chia các động vật thành 3 nhóm: động vật ăn thực vật; động vật ăn động vật; động vật ăn cả thực vật và động vật (còn gọi là động vật ăn tạp).+ Động vật không thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khí các-bô-níc dưới tác dụng của ánh sáng mặt trời như thực vật nên chúng phải lấy thức ăn từ thực vật hoặc động vật khác.- Lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập*****a. Mục tiêu:*** HS vận dụng được kiến thức đã học để phân loại động vật thành các nhóm dựa theo loại thức ăn.***b. Cách tiến hành:*** |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4. GV yêu cầu HS mang tranh, ảnh về động vật đã sưu tầm được đặt lên bàn (HS đã chuẩn bị trước). Trong trường hợp không có hình ảnh sưu tầm hoặc hình ảnh không đảm bảo tính phong phú thì GV có thể dùng các hình ở trang 64 SGK để tổ chức hoạt động cho HS.– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:+ Quan sát hình và cho biết thức ăn của từng loài động vật.+ Xếp hình ảnh động vật sưu tầm được vào các nhóm động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật và động vật ăn cả thực vật và động vật.+ Chia sẻ với bạn về sản phẩm của nhóm em.- GV mời đại diện nhóm trình bày ý kiến và chia sẻ với lớp. - GV mời 1 – 2 HS khác nhận xét phần trình bày của bạn. - GV chốt phương án đúng và yêu cầu HS viết vào vở.– GV đặt câu hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu động vật thiếu nguồn thức ăn trong một thời gian dài? | - Thảo luận nhóm, Quan sát và thảo luận.- Các nhóm chia sẻ+ Nhóm động vật ăn thực vật: sóc, voi, nai, vẹt, cá trắm cỏ.+ Nhóm động vật ăn động vật: gấu.+ Nhóm động vật ăn cả thực vật và động vật: vịt, lợn, chó.- Nếu động vật thiếu nguồn thức ăn trong thời gian dài thì chúng sẽ bị thiếu chất dinh dưỡng, gầy yếu và dẫn đến tử vong. |
| **4. Hoạt động nối tiếp:*****a. Mục tiêu:*** Học sinh củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.***b. Cách tiến hành:***- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm về thức ăn của các loài động vật xung quanh và xếp các con vật này vào 3 nhóm: động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật, động vật ăn cả thực vật và động vật. | - Thực hiện theo YC. |

|  |
| --- |
| **2. Hình thành kiến thức mới:****2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sự trao đổi khí, nước, thức ăn giữa động vật với môi trường** ***a. Mục tiêu*** HS hiểu và điền (hoặc gắn thẻ chữ) vào sơ đồ cho trước về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của động vật với môi trường.***b. Cách tiến hành:*** |
| - GV chia lớp thành các nhóm 6, phát cho mỗi nhóm các thẻ chữ và hình ảnh sơ đồ khuyết về trao đổi chất ở động vật (kích thước khổ A3 do GV chuẩn bị sẵn). Các nhóm có thời gian 5 phút để suy nghĩ và hoàn thành sơ đồ trao đổi chất ở động vật bằng cách ghép thẻ chữ vào các vị trí có dấu chấm hỏi trên sơ đồ. - GV theo dõi thời gian, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV ra tín hiệu kết thúc sau khi hết thời gian 5 phút.- GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. GV chọn theo thứ tự: các nhóm làm sai lên trình bày trước, nhóm làm đúng trình bày sau cùng.–GV theo dõi, điều khiển quá trình chia sẻ của HS.–HS trả lời và nhận xét lẫn nhau.–GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận về sơ đồ đúng.**\*Kết luận:** Trong quá trình sống, động vật lấy từ môi trường vào cơ thể khí ô-xi, nước, thức ăn và thải ra môi trường khí các-bô-níc, chất thải, nước tiểu. | -HS làm việc nhóm đôi- Trả lời:Động vật lấy vào: thức ăn, nước, khí ô-xi; Động vật thải ra: chất thải, nước tiểu, khí các-bô-níc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ mô tả sự trao đổi khí, nước và thức ăn của một động vật*****a. Mục tiêu:*** HS ôn lại kiến thức về sự trao đổi chất ở động vật và luyện tập vẽ sơ đồ đơn giản mô tả sự trao đổi khí, nước và thức ăn của một con vật mà HS yêu thích.***b. Cách tiến hành:*** |
| –GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân.–GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước và thức ăn của một con vật mà HS yêu thích. Đối với thức ăn của con vật, GV yêu cầu HS ghi rõ con vật ăn gì, là động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật hay động vật ăn cả thực vật và động vật. GV khuyến khích HS vẽ hình con vật và thiết kế sơ đồ sao cho khoa học và đẹp.– GV tổ chức cho HS chia sẻ sp của mình với cả lớp. - GV mời một số HS khác nhận xét sản phẩm của bạn.  | - HS làm việc cá nhân-HS chia sẻ sản phẩm trước lớp-HS nhận xét |
| **2.4. Hoạt động 3: Vận dụng****Mục tiêu:** HS hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học để trả lời những câu hỏi trong một tình huống thực tế.**\* Cách tiến hành:**GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4. HS quan sát hình 23 (SGK, trang 67), thảo luận và trả lời các câu hỏi:+ Việc trồng thêm rong hoặc cây thuỷ sinh trong bể cá cảnh có tác dụng gì?+Vì sao cần đèn chiếu sáng cho bể cá cảnh?+Vì sao cần phải lắp máy sục khí ô-xi cho bể cá cảnh?+Nếu không cho cá ăn thì các con cá trong bể sẽ như thế nào? Giải thích.+Điều gì sẽ xảy ra nếu không thường xuyên thay nước cho bể cá?- GV dẫn dắt để HS nêu được từ khoá của bài: Động vật ăn thực vật – Động vật ăn động vật – Động vật ăn cả thực vật và động vật. | -HS thảo luận nhóm và trả lời+ Việc trồng thêm rong hoặc cây thuỷ sinh trong bể cá cảnh có tác dụng giúp bổ sung khí ô-xi cho môi trường nước vì rong hoặc cây thuỷ sinh có khả năng quang hợp và thải ra môi trường nước khí ô-xi. Ngoài ra, cây thuỷ sinh hoặc rong làm trong lành môi trường nước trong bể cá do chúng sử dụng chất thải của cá để làm nguồn dinh dưỡng cho quá trình sống và phát triển.+ Cần đèn chiếu sáng cho bể cá cảnh để cung cấp thêm ánh sáng đủ cho rong hoặc cây thuỷ sinh quang hợp, đặc biệt rất cần thiết đối với các bể cá cảnh để trong nhà bị thiếu ánh sáng mặt trời.+ Cần phải lắp máy sục khí ô-xi cho bể cá cảnh để đảm bảo cung cấp đủ không khí cho cá sống và phát triển.+ Nếu không cho cá ăn thì các con cá trong bể sẽ không có chất dinh dưỡng để sống và phát triển. Nếu không cho cá ăn trong một thời gian dài thì cá sẽ chết. Vì bể cá cảnh là môi trường nhân tạo, không có sẵn nguồn thức ăn tự nhiên. Nếu không bổ sung thức ăn, cá trong bể sẽ thiếu thức ăn và dẫn đến tử vong nếu kéo dài tình trạng này.+ Nếu không thường xuyên thay nước cho bể cá thì bể cá bị bẩn do chất thải của cá, do thức ăn thừa lâu ngày sẽ làm ô nhiễm môi trường nước trong bể cá. |
| **4. Hoạt động nối tiếp:*****a. Mục tiêu:*** Học sinh củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.***b. Cách tiến hành:***- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện việc theo dõi và chăm sóc các động vật nuôi ở nhà bằng các hành động thiết thực như: cho con vật ăn đầy đủ, không để con vật bị đói; cho con vật ra sưởi nắng, tránh gió rét, tránh bị mưa ướt; nuôi con vật ở nơi có không khí thoáng mát, nhiều cây xanh,…CB đồ dùng làm chuỗi thức ăn trong tự nhiên | - Thực hiện theo YC. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**